TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ	*,Sóc Trăng, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2019/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Lâm Quang V; sinh năm: 1975

Địa chỉ: đường H, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- Người yêu cầu: Bà Đặng Thị Thùy L; sinh năm: 1977

Địa chỉ: đường H, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L kết hôn với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống đến năm 2019 thì không còn muốn sống chung với nhau nữa; Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông V bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L.

[2]. Về con chung: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Lâm Trung T, sinh ngày 11/8/2002 và Lâm Hoàng P, sinh ngày 02/7/2011, sau khi ly hôn ông V bà L thống nhất giao cháu Lâm Trung T, sinh ngày 11/8/2002 và cháu

Lâm Hoàng P, sinh ngày 02/7/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông V không cấp dưỡng nuôi hai con.

Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Lâm Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Trung T và cháu Lâm Hoàng P, mà không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng; Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Trung T, sinh ngày 11/8/2002 và Lâm Hoàng P, sinh ngày 02/7/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; Ông V không cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu P.

Ông Lâm Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Trung T và Lâm Hoàng P mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Quang V và bà Đặng Thị Thùy L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Lâm Quang V, bà Đặng Thị Thùy L đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số

0007649 và 0007650 cùng ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường 1, TPST
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương